

Bản án số: **05/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-3-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đượm

Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ P, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ P trình bày: chị và anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Bình Phước. Đây là kết hôn đầu của anh chị. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu nên xảy ra cãi vã, xô xát nhau.

Chị và anh Đ không chung sống với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 19/4/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ. Về con chung: Giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, do chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Tài sản chung: nguyên đơn trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt không có lời khai nên không giải quyết. Về nợ chung: nguyên đơn trình bày không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn vắng mặt không có lời khai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

Chị Trương Thị Mỹ P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ P và anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Trương Thị Mỹ P khai cuộc sống chung của giữa chị và anh Đ không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu và đánh chị. Vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay. Việc chị P anh Đ xảy ra cãi vã xô xát nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu và đánh đập chị P là có được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 19/10/2018 (bút lục 22). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị P anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Mỹ P là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 19/4/2015. Xét thấy, hiện nay cháu N đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu N cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P trình bày anh chị không có nợ chung. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 19/4/2015 cho chị Trương Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Chị Trương Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Nguyễn Thanh Đ.

Anh Nguyễn Thanh Đ được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trương Thị Mỹ P.

Khi cần thiết, chị Trương Thị Mỹ P và anh Nguyễn Thanh Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003325 ngày 26/9/2018 được tính trừ vào án phí.

Chị Trương Thị Mỹ P, Nguyễn Thanh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thanh